

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 106/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Tổng cục Dự trữ nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Dự trữ Nhà nước là cơ quan trực thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về dự trữ nhà nước; trực tiếp quản lý các loại hàng dự trữ được Chính phủ giao.

2. Tổng cục Dự trữ Nhà nước có tư cách pháp nhân, con dấu có hình Quốc huy, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và trụ sở tại thành phố Hà Nội, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổng cục Dự trữ Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ; dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về dự trữ nhà nước;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, quy hoạch hệ thống kho, đề án, dự án quan trọng về dự trữ nhà nước;

c) Danh mục, mức dự trữ từng loại hàng, tổng mức dự trữ nhà nước và tổng mức tăng dự trữ nhà nước trong từng thời kỳ và hàng năm;

d) Kế hoạch, dự toán ngân sách dự trữ nhà nước và phương án phân bổ vốn bổ sung dự trữ nhà nước hàng năm cho các Bộ, ngành quản lý hàng dự trữ nhà nước;

đ) Kế hoạch đặt hàng dự trữ nhà nước tại các Bộ, ngành được Chính phủ giao trực tiếp quản lý hàng dự trữ;

e) Việc sử dụng quỹ dự trữ nhà nước để tham gia bình ổn thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, quyết định:

a) Dự thảo thông tư và các văn bản khác về dự trữ nhà nước;

b) Chế độ quản lý tài chính, ngân sách dự trữ nhà nước, cơ chế mua, bán, nhập, xuất hàng dự trữ nhà nước; chế độ thống kê, báo cáo về dự trữ nhà nước;

c) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực dự trữ nhà nước;

d) Cấp tăng vốn dự trữ nhà nước; cấp chi phí nhập, xuất, mua, bán, bảo quản, cứu trợ, viện trợ, bảo hiểm hàng dự trữ nhà nước cho các Bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hàng dự trữ nhà nước.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, văn bản quy phạm nội bộ, văn bản cá biệt thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc lĩnh vực dự trữ nhà nước sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về dự trữ nhà nước.

6. Tổ chức thực hiện đặt hàng dự trữ nhà nước tại các cơ quan, đơn vị dự trữ và thực hiện ký hợp đồng bảo quản theo kế hoạch đã được phê duyệt.

7. Tổ chức quản lý, sử dụng quỹ dự trữ nhà nước theo chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quản lý dự trữ nhà nước bằng tiền theo quy định của pháp luật.

8. Trực tiếp quản lý các loại hàng dự trữ nhà nước theo danh mục được Chính phủ giao:

a) Thực hiện nhập, xuất, mua, bán, bảo quản, bảo vệ an toàn các hàng dự trữ được giao theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện xuất hàng dự trữ nhà nước để cứu trợ, cứu hộ, cứu nạn, viện trợ quốc tế hoặc sử dụng vào mục đích khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

9. Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng hệ thống kho, trang thiết bị kỹ thuật theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt.

10. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật dự trữ nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng tài sản, kinh phí được giao theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác dự trữ nhà nước.

12. Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý; tổ chức thực hiện công tác thống kê và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng hàng dự trữ nhà nước.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực dự trữ nhà nước theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.